

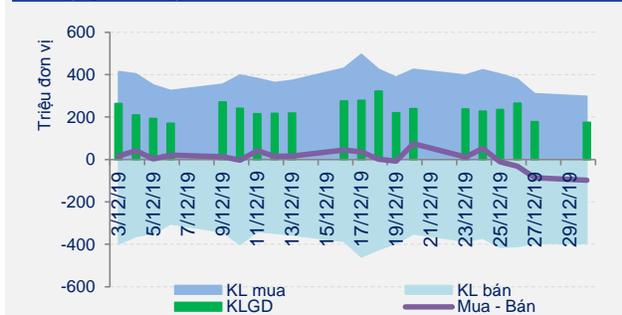
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	965.03	102.16
% Thay đổi	↑ 0.16%	↓ -0.43%
KLGD (CP)	175,590,090	40,257,817
GTGD (tỷ đồng)	2,887.06	584.63
Tổng cung (CP)	395,991,360	57,611,900
Tổng cầu (CP)	297,625,840	46,038,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,089,310	256,800
KL mua (CP)	10,392,940	456,070
GT mua (tỷ đồng)	300.47	3.57
GT bán (tỷ đồng)	227.15	4.53
GT ròng (tỷ đồng)	73.31	(0.95)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.24%	12.9	2.6	6.2%
Công nghiệp	↓ -0.65%	14.0	2.8	12.5%
Dầu khí	↑ 0.66%	18.8	2.0	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.04%	16.4	4.3	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.58%	13.8	2.4	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.02%	18.5	5.2	12.2%
Ngân hàng	↑ 1.53%	11.7	2.4	18.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.09%	12.8	1.6	8.9%
Tài chính	↑ 0.24%	21.0	3.9	29.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.25%	13.8	2.9	3.4%
VN - Index	↑ 0.16%	15.7	3.7	105.7%
HNX - Index	↓ -0.43%	9.2	1.6	-5.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch giằng co nhẹ trong phiên đầu tuần với việc thanh khoản suy giảm và hai sàn kết phiên trái chiều. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,52 điểm (+0,16%) lên 965,03 điểm; HNX-Index giảm 0,44 điểm (-0,43%) xuống 102,16 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.695 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 218 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.007 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 224 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 300 mã giảm. VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, nhưng sau đó đã hồi phục lên sắc xanh nhờ lực cầu gia tăng ở một số cổ phiếu trụ cột; và mặc dù trong phiên chiều, áp lực bán gia tăng nhưng chỉ số vẫn đóng cửa trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng giá, có thể kể đến như VCB (+1,4%), VHM (+1,2%), VRE (+3,3%), CTG (+1,9%), TCB (+1,1%), NVL (+1%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác giảm giá khiến mức tăng bị thu hẹp như VNM (-1,4%), GAS (-0,6%), VIC (-0,2%), POW (-2,1%), PLX (-0,7%)... Dòng tiền tiếp tục được rút ra ở nhóm đầu cơ khiến nhiều mã giảm sàn như DAH (-7%), HAI (-6,8%), TNA (-6,9%), DCL (-7%), HVH (-6,7%), ATG (-6,8%), ROS (-6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co và nhàm chán trong phiên đầu tuần. Thanh khoản khớp lệnh chỉ còn khoảng gần 2.700 tỷ đồng trên cả hai sàn cho thấy nhà đầu tư đang có xu hướng nghỉ lễ sớm và điều này có lẽ sẽ còn tiếp tục diễn ra. VN-Index tuy có tăng điểm nhẹ nhưng vẫn chưa vượt qua được ngưỡng 970 điểm cho thấy xu hướng thị trường vẫn chưa có sự thay đổi thực sự. Điểm tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là việc khối ngoại tiếp tục mua ròng với hơn 70 tỷ đồng trên hai sàn. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển basis từ dương sang âm nhẹ 1,99 điểm cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về khả năng giằng co theo hướng tiêu cực của chỉ số trong phiên tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của bốn tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 962,47 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 967,52 điểm. Về cuối phiên, áp lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 1,52 điểm (+0,16%) lên 965,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.300 đồng, VHM tăng 1.000 đồng, VRE tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 102,97 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,75 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,44 điểm (-0,43%) xuống 102,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 7.900 đồng, PVI giảm 800 đồng, PHP giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 73,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,9 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 45,8 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 28,8 tỷ đồng tương ứng với 848 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20,1 tỷ đồng tương ứng với 175,6 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 963,92 triệu đồng. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 144,7 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 491,5 triệu đồng tương ứng với 15,2 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 803,3 triệu đồng tương ứng với 124,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Dự trữ ngoại hối lập kỷ lục mới

Tại hội nghị Chính phủ với địa phương sáng 30/12, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết, 80 tỷ USD là mức cao nhất của dự trữ ngoại hối trong nhiều năm qua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng kháng cự 970 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 148 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của bốn tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 102,4 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 26,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 101,5-103,5 điểm như diễn biến của bốn tuần trước.



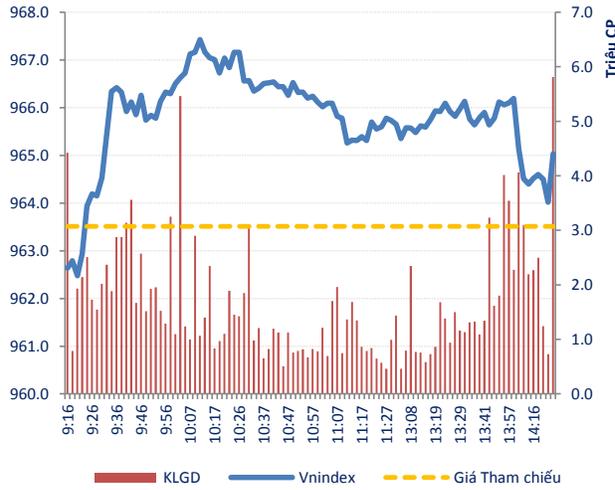
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,3 - 42,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 180.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.167 VND/USD, giảm 2 đồng so với cuối tuần qua.
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,55 USD/ounce tương ứng 0,1% xuống mức 1.516,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,061 điểm tương ứng với 0,06% xuống 96,485 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1198 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3102 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,17 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,03 USD/thùng tương ứng 0,05% lên mức 61,75 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/12, chỉ số Dow Jones tăng 23,87 điểm tương ứng 0,08% lên 28.645,26 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 15,77 điểm tương ứng 0,17% xuống 9.006,62 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,11 điểm tương ứng 0,00% lên 3.240,02 điểm.

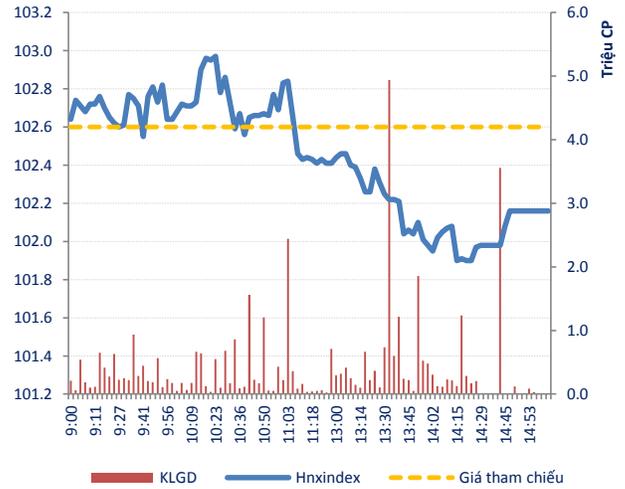


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



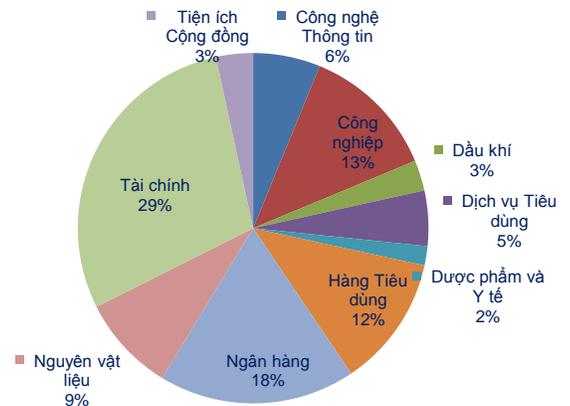
KLGD và HNX-Index trong phiên



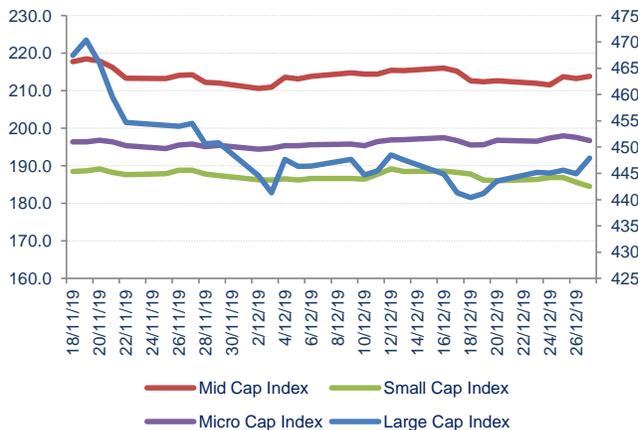
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



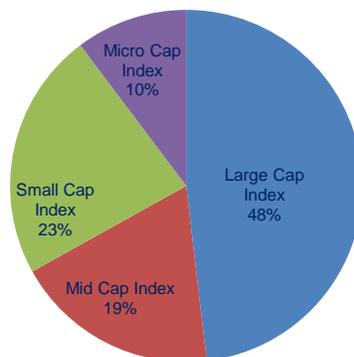
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,185,880	POW	879,150
2	VRE	847,790	HDB	353,030
3	MSN	314,210	PVD	312,560
4	E1VFN30	307,730	KDC	250,050
5	HPG	268,370	VIC	175,610

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	124,300	PVS	144,700
2	SHS	92,000	VNR	23,100
3	BII	51,110	MST	19,600
4	TIG	47,000	NTP	15,200
5	HDA	33,200	DNP	8,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.70	4.58	↓ -2.55%	13,320,960
DLG	2.07	2.00	↓ -3.38%	11,129,470
SCR	5.92	5.96	↑ 0.68%	10,769,996
FIT	9.77	10.00	↑ 2.35%	7,015,230
HQC	1.18	1.11	↓ -5.93%	5,637,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.40	6.40	→ 0.00%	6,453,871
VCG	26.80	26.90	↑ 0.37%	6,341,397
ART	2.60	2.40	↓ -7.69%	3,751,748
VIX	5.60	5.60	→ 0.00%	2,201,500
KLF	1.70	1.60	↓ -5.88%	2,012,062

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1904	1.04	1.38	0.34	↑ 32.69%
CREE1902	1.75	2.19	0.44	↑ 25.14%
CREE1903	4.32	4.93	0.61	↑ 14.12%
CFPT1907	2.48	2.82	0.34	↑ 13.71%
CVRE1903	1.93	2.16	0.23	↑ 11.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJ1	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
PCE	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
TCS	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
VC1	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%
PGN	10.40	11.40	1.00	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDPM1901	0.28	0.17	-0.11	↓ -39.29%
CSTB1901	0.18	0.14	-0.04	↓ -22.22%
CVNM1904	0.81	0.74	-0.07	↓ -8.64%
CVNM1905	1.28	1.18	-0.10	↓ -7.81%
LMH	9.86	9.17	-0.69	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
VCS	79.00	71.10	-7.90	↓ -10.00%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
MBG	25.20	22.70	-2.50	↓ -9.92%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	13,320,960	3.2%	405	11.6	0.4
DLG	11,129,470	3250.0%	330	6.3	0.2
SCR	10,769,996	7.0%	882	6.7	0.4
FIT	7,015,230	0.4%	61	159.0	0.8
HQC	5,637,500	1.0%	88	13.3	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,453,871	13.6%	1,963	3.3	0.4
VCG	6,341,397	8.8%	1,563	17.1	1.8
ART	3,751,748	5.1%	558	4.7	0.2
VIX	2,201,500	8.7%	1,031	5.4	0.5
KLF	2,012,062	0.9%	96	17.6	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
REE190	↑ 32.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 25.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 14.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 13.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 11.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJ1	↑ 10.0%	9.8%	1,289	14.7	1.4
PCE	↑ 10.0%	10.7%	1,705	4.7	0.5
TCS	↑ 9.9%	19.4%	2,132	3.8	0.8
VC1	↑ 9.7%	7.3%	1,423	8.7	0.6
PGN	↑ 9.6%	6.9%	751	13.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,185,880	8.6%	1,643	12.6	1.0
VRE	847,790	9.4%	1,170	28.6	2.7
MSN	314,210	14.6%	4,502	12.6	2.0
VFN3	307,730	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	268,370	17.0%	2,664	8.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	124,300	13.6%	1,963	3.3	0.4
SHS	92,000	13.6%	1,805	4.3	0.6
BII	51,110	-4.6%	(485)	-	0.1
TIG	47,000	6.9%	893	7.3	0.6
HDA	33,200	11.5%	1,772	5.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,060	4.0%	1,361	84.6	5.0
VCB	332,700	26.3%	5,269	17.0	4.1
VHM	277,964	31.9%	5,372	15.7	5.2
VNM	205,831	38.2%	6,134	19.3	7.6
BID	185,817	12.6%	2,052	22.5	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,603	25.1%	3,573	6.4	1.5
VCS	12,640	45.7%	8,582	9.2	4.1
VCG	11,838	8.8%	1,563	17.1	1.8
PVS	8,364	7.7%	2,057	8.5	0.7
SHB	7,700	13.6%	1,963	3.3	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	4.87	0.4%	45	63.5	0.3
CLG	3.96	-62.2%	(5,548)	-	0.5
TTB	3.95	7.1%	790	5.4	0.4
LAF	3.34	-6.9%	(567)	-	1.1
L10	3.33	6.7%	1,630	8.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC9	5.97	0.2%	26	439.2	0.7
MBG	5.89	2.4%	272	92.5	2.4
HTP	4.27	-0.5%	(61)	-	0.8
HKB	3.82	-39.2%	(2,770)	-	0.1
DST	3.64	-3.3%	(353)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
